

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 23/2020/HS-ST
Ngày 19 tháng 3 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư

2. Bà Hoàng Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/3/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/HSST-QĐ ngày 10/3/2020 đối với bị cáo: Đoàn Văn L, sinh năm 1961; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà 05, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn L, sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1934; gia đình có 9 anh em, bị cáo là con thứ ba; vợ là chị Hà Thị L, sinh năm 1963 và có hai con: con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án: Không; tiền sự và nhân thân: QĐ xử phạt hành chính số 101 ngày 13/3/2019 của Công an thành phố B xử phạt Lập về hành vi “Đánh bạc”.

- Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 19/12/2019 thì áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại.

(Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Dương Văn D, sinh năm 1978
Trú quán: Thôn V, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
- Chị Dương Thanh U, sinh năm 1990
Trú quán: Thôn A, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
- Anh Trần Văn N, sinh năm 1982
Trú quán: Thôn A, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
(Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).
- * Người chứng kiến:
 - Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1996
Trú quán: tổ T, phường L,, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 16/12/2019, Đoàn Văn L, sinh năm 1961, trú tại: số nhà 05, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang ở nhà một mình và chuẩn bị 01 tờ giấy A4 để làm cấp tổng ghi các số lô, số đề của khách đến đánh lô số đề. Trên tờ cấp L có ghi ngày 16-2 và chia thành các cột có ký hiệu “ĐB” (là cột L ghi các số đề bán cho khách ở giải đặc biệt), “NT” (là cột L ghi các số đề bán cho khách ở giải nhất to), “x2” (là cột L ghi các số đề bán cho khách ở hai cửa nhất to và đặc biệt), LÔ (là cột L ghi các số lô bán cho khách), XIÊN (là cột L ghi các số lô xiên bán cho khách). Tiếp đó, L cắt những tờ cấp con từ tờ giấy kết quả xổ số có một mặt trắng để ghi các số lô số đề khách mua rồi đưa cho khách giữ. Đến khoảng 16 giờ ngày 16/12/2019, Dương Văn D đi xe mô tô BKS 98K7 – XXX đến nhà Lập hỏi mua các số lô, số đề. L đồng ý, D nói với L muốn mua số lô 62 – hai mươi điểm, và cặp xiên 3 các ô số “92, 93, 62” – 40.000 đồng. L ghi các ô số lô, lô xiên D mua vào tờ cấp con rồi ký nháy bên dưới đưa cho D, rồi ghi các ô số trên vào các cột “Lô”, “Xiên” của tờ cấp tổng chuẩn bị từ trước. D trả cho L số tiền mua số lô là 500.000 đồng và để tờ cấp con vào trong ví của mình. Khi D đi đến gần cửa ra vào thì lực lượng Công an kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ:

- Thu giữ trong ví của Dương Văn D: 01 tờ cấp bằng giấy, một mặt ghi ký hiệu Lô 62 – 20n, xiên 3: 92, 93, 62- 40n, có chữ ký bên dưới; mặt còn lại gồm các chữ số trên tờ kết quả xổ số được cắt ra;
- Thu giữ trên bàn tại phòng khách tầng một nhà của Đoàn Văn L: 01 tờ cấp tổng bằng giấy A4, trên mặt có ghi ngày 16-2 và các ký tự “X2. ĐB. NT” “Lô 62

– 20”, “xiên 92,73,62 – 40”; 01 tờ giấy than, 06 tờ cáp nhỏ chưa ghi ký tự gì, số tiền 900.000 đồng.

- Thu giữ của Dương Văn D: 01 xe mô tô Honda wave BKS 98K7 – XXX, 01 đăng ký xe mang tên Dương Thanh U; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số tiền 677.000 đồng.

Kết luận giám định số 2012/KL-KTHS ngày 18/12/2019, của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Hệ thống đặc điểm chữ viết, chữ số trên các tài liệu giám định ký hiệu A1 (tờ cáp con), A2 (tờ cáp tổng) so với chữ viết, chữ số của Đoàn Văn L trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M5 do cùng một người viết ra.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai do không có công việc ổn định và cần tiền chi tiêu cá nhân đã nảy sinh ý định bán số lô, số đề bằng hình thức ghi trực tiếp số lô, số đề với khách đến hỏi mua rồi tự tính thắng thua với người chơi để thu lợi bất chính. Hình thức đánh bạc trái phép dưới hình thức số lô, số đề là cá cược số cuối của các giải xổ số kiến thiết Miền Bắc với tỷ lệ được- thua cao để sát phạt nhau. Cụ thể như sau:

- Dạng thứ nhất (chơi giải đặc biệt, nhất to, hai cửa): Người chơi cược 02 số cuối của giải đặc biệt, giải nhất hoặc đặt cả hai cửa đặc biệt và giải nhất của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc. Nếu trúng thưởng thì người chơi được trả gấp 80 lần giá trị tiền đặt cược, nếu thua cược thì người chơi mất số tiền đã đặt cược.

- Dạng thứ hai (chơi lô) là người chơi đặt cược 2 số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số được tính bằng điểm, mỗi điểm người chơi phải trả 23.000 đồng/ 01 điểm. Nếu trúng cược sẽ được trả 80.000 đồng/1 điểm trúng lô, nếu thua cược thì mất số tiền cược đó.

- Dạng thứ ba (còn gọi là lô xiên): Người chơi đặt cược từng cặp số gồm 02 số và 03 số (mỗi số gồm có 02 chữ số cuối của tất cả các giải xổ số được công bố). Nếu trúng thưởng, người chơi sẽ được trả theo tỷ lệ: Cặp 02 số cùng trúng (xiên 2) thưởng gấp 10 lần; cặp 03 số cùng trúng (xiên 3) được thưởng gấp 40 lần, nếu thua cược thì mất số tiền cược đó.

Ngày 16/12/2019 khi ghi lô số đề cho D thì bị công an kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Đối với Dương Văn D đã có hành vi đánh bạc mua số lô, số đề với Đoàn Văn L số tiền là 500.000 đồng. Tiến hành xác minh lý lịch thì D không có tiền án, tiền sự về hành vi “đánh bạc”. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D về hành vi “đánh bạc”.

Đối với những đồ vật thu giữ của D trong quá trình kiểm tra hành chính gồm: 01 xe mô tô Honda wave BKS 98K7 – XXX, 01 đăng ký xe mang tên Dương Thanh U; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số tiền 677.000 đồng. Quá trình điều tra

xác định được đều là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của D. Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại toàn bộ tài sản trên cho Dương Văn D.

Vật chứng của vụ án còn lại gồm: 02 tờ cáp đề (được lưu giữ trong hồ sơ vụ án), 01 tờ giấy than, 06 tờ cáp con chưa ghi ký tự gì, số tiền 900.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Với nội dung vụ án như trên, Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 19/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt nhưng đều có lời khai trong hồ sơ như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn L phạm tội “Đánh bạc”

2, Về hình phạt:

- Áp dụng tại khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L từ 06 tháng đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 19/12/2019. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

3, Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tờ giấy than, 06 tờ cáp con chưa ghi ký tự gì.

- Trả lại cho bị cáo 400.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4, Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính ngày 16/12/2019, lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 16/12/2019, tại nhà của Đoàn Văn L, ở số nhà 05, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Lập có hành vi đánh bạc trái phép với Dương Văn D, sinh năm 1978, trú tại: thôn V, xã T, thành phố B bằng hình thức ghi số lô số đề với tổng số tiền là 500.000 đồng, bản thân Lập đã có một tiền sự về hành vi “Đánh bạc” nên hành vi của bị cáo Lập đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo là có căn cứ.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Hơn nữa, hành vi phạm tội của bị cáo có thể làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác, là nguyên nhân gây nên những thiệt hại vật chất và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình. Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy vụ án cần phải được xét xử tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lần phạm tội này là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8] Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo không thuộc trường hợp hộ nghèo hay có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo thu được từ hành vi đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

- 01 tờ giấy than, 06 tờ cáp con chưa ghi ký tự gì là các vật chứng bị cáo sử dụng để thực hiện đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo, số tiền này không liên quan đến hành vi đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Các vật chứng khác do cơ quan Cảnh sát điều tra thu và đã xử lý trong giai đoạn điều tra vụ án, nay không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn L phạm tội “Đánh bạc”

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 19/12/2019.

2.2. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng đối với bị cáo Đoàn Văn L để sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 tờ giấy than, 06 tờ cáp con chưa ghi ký tự gì.

3.3. Trả lại cho bị cáo 400.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP. B.
- Công an TP. B.
- Chi cục THADS TP.B.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Thắng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

